

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 456 /DNA-CĐVT

Đắk Nông, ngày 20 tháng 02 năm 2025

V/v: Mời báo giá vật tư phục vụ sửa
chữa lớn máy rửa cánh vuông
NC01.EV01, NC01.EV02 thuộc Phân
xưởng Tuyển khoáng

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa lớn máy rửa cánh vuông NC01.EV01, NC01.EV02 thuộc Phân xưởng Tuyển khoáng DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên (*theo phụ lục đính kèm*).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 25/02/2025.

- **Địa chỉ 1:** Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phục lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCDC của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sdt: 0986.420.905.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CĐVT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Tiến Dũng

Phụ lục 1: Danh mục vật tư phục vụ sửa chữa lớn máy rửa cánh vuông NC01.EV01, NC01.EV02 thuộc Phân xưởng Tuyền khoáng

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bánh răng	Z35, M12, B150, độ cứng 45-50HRC, vật liệu 40X	Sửa chữa lớn máy rửa cánh vuông NC01.EV01, NC01.EV02	Cái	2	
2	Bánh răng	Z67, M7, B80mm, độ cứng 45-50HRC, vật liệu 40X		Cái	1	
3	Bánh răng	Z68, M9, B110mm, độ cứng 45-50HRC, vật liệu 40X		Cái	1	
4	Trục bánh răng	D100xD120xD130xL361; bánh răng Z18, M9, B120mm, độ cứng 50-55HRC, vật liệu 40X		Cái	1	
5	Trục bánh răng	D140xD160xD170xL710; bánh răng Z19, M12, B160mm, độ cứng 50-55HRC, vật liệu 40X		Cái	1	
6	Trục bánh răng	D140xD160xL325; bánh răng Z19, M12, B160mm, độ cứng 50-55HRC, vật liệu 40X		Cái	1	
7	Trục bánh răng	D80xD85xD95xL517; bánh răng Z23, M7, B90mm, độ cứng 50-55HRC, vật liệu 40X		Cái	1	
8	Vòng bi	6319 2Z/C3 SKF		Cái	4	
9	Bộ đuôi trục	bao gồm 01 trục D160x820, 01 bộ phận làm kín tĩnh KT 700x700x85, 01 bộ phận làm kín động KT D600xB125		Bộ	4	
10	Bộ gối đỡ, vòng bi	bao gồm 01 gối đỡ, 01 vòng bi 22332 CC/W33 SKF, 02 nắp chặn mỡ, 02 phốt		Bộ	4	
11	Bộ làm kín	Dtr=161, Dng=270, L=263, bao gồm 03 cặp mặt trà D198xD160x 44		Bộ	4	
12	Phốt	190x230x15 HMSA10 RG		Cái	8	
13	Phốt	85x110x12 HMSA10 RG		Cái	2	
14	Phốt	95x120x12 HMSA10 RG		Cái	2	



STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Đối tượng/vị trí sử dụng	Đvt	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
15	Bu lông	M20x70mm; ren 1/2; cường lực 12.9; đen; bao gồm 01 bu lông + 02 đai ốc + 01 đệm vênh + 01 đệm phẳng		Bộ	1536	
16	Sơn	Devcon 11765 Brushable Ceramic (Blue)		Kg	26,5	
17	Keo chống mòn (ma tít)	Wear Guard Fine Load 11470 - Devcon IRP120		Kg	143	



Phụ lục 2: Mẫu biểu báo giá

STT	Tên vật tư	Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Thời gian bảo hành	Thời gian, tiền độ cung cấp	Giấy tờ kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
2												
3												
4												
5												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

Yêu cầu khác: Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày.